

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2020/HS-PT

Ngày: 18-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết

Các Thẩm phán:

Ông Vũ Hà Nam

Ông Mai Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2020/TLPT-HS ngày 27 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2020/QĐXXPT-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo Trần Trung Th, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 228/2020/HS-ST ngày 24-7-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Bị cáo kháng cáo: Trần Trung Th; sinh năm 1991; nơi sinh: Phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 177/703 đường T, phường H, thành phố N; chỗ ở: Số nhà 04/213 Song Hào, phường V, thành phố N; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ch và bà Nguyễn Thị Mai H; có vợ là Tô Thị Hương G (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30-11-2011 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02 tháng 4 năm 2020 sau đó chuyển tạm giam đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định (có mặt).

- Người làm chứng: NLC1, NLC2, NLC3, NLC4, NLC5 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 02-4-2020, sau khi nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại số nhà 4/213 đường S, phường V, thành phố N có một số đối tượng tụ tập mở nhạc to, Tổ công tác Công an phường Văn Miếu cùng Tổ trưởng tổ dân phố, bảo vệ dân phố đến số nhà trên thì phát hiện cửa nhà không khóa, tổ công tác đi lên tầng hai thì phát hiện các đối tượng Trần Trung Th, NLC1; NLC2 và NLC3 đang ngồi dưới thảm trải trên nền phòng tầng hai có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra, Th đã tự giác lấy ở trên đĩa thủy tinh đặt trên nền tầng hai 02 túi nilong màu trắng, túi thứ nhất kích thước khoảng 5 x 3 cm bên trong có 01 viên nén màu xanh hình lá cây, trên bề mặt có dập nổi chữ TicTac (Th khai là thuốc lắc), Tổ công tác đã niêm phong kí hiệu M1; túi thứ hai kích thước khoảng 2 x 2 cm bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (Th khai là ma túy đá), Tổ công tác đã niêm phong kí hiệu M2. Tiếp tục kiểm tra, Tổ công tác phát hiện thu giữ dưới thảm trải trên nền tầng hai 01 đĩa thủy tinh đường kính 30 cm và 02 ống rỗng được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 20.000 đồng. (Th, NLC1, NLC2 và NLC3 đều khai là dụng cụ sử dụng Ketamine). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tiến hành thu mẫu nước tiểu của Th, NLC1, NLC2 và NLC3 rồi tiến hành niêm phong và ký hiệu lần lượt là N1, N2, N3, N4. Ngoài ra còn tạm giữ của Th 01 điện thoại di động Samsung màu đen đã cũ và 100.000 đồng; tạm giữ của NLC1 01 điện thoại di động Iphone màu trắng đã cũ, 01 thẻ căn cước công dân mang tên NLC1; tạm giữ của NLC2 01 điện thoại di động Masstel đã cũ, 01 sổ hộ chiếu mang tên NLC2 và số tiền 600.000 đồng; tạm giữ của NLC3 01 điện thoại di động Nokia đã cũ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Th thu giữ trên mặt thảm trong phòng ngủ tầng hai: 01 lọ hình bầu bằng nhựa trong suốt có nắp màu đỏ, trên miệng nắp có đục 02 lỗ gồm 01 lỗ cắm một chiếc ống thủy tinh dài khoảng 15 cm và 01 lỗ có cắm ống hút nhựa.

Bản kết luận giám định số: 392/GĐKTHS ngày 07-4-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận:

Mẫu vật được niêm phong kí hiệu M1, M2 thu giữ của Trần Trung Th gửi giám định đều là ma túy. Trong đó: M1 là MDMA có khối lượng 0,348 gam; M2 là Methamphetamine có khối lượng 0,439 gam. Có tìm thấy thành phần ma túy gồm Methamphetamine, MDMA, Ketamine, Norketamine và Dehydroketamine trong mẫu nước tiểu N1; MDMA, Ketamine, Norketamine và Dehydroketamine trong các mẫu

nước tiểu N2, N3, N4 (Norketamine và Dehydroketamine là những sản phẩm chuyển hóa của Ketamine trong nước tiểu).

Tại Cơ quan điều tra, Trần Trung Th khai nhận: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 30-3-2020, Th mượn ô tô của 01 người bạn đi từ nhà đến chùa Tứ Kỳ, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội đón NLC1 và rủ NLC1 về Nam Định chơi. Đến khoảng 0 giờ 30 phút ngày 31-3-2020 Th đến nơi đón NLC1 rồi cả hai đi đến thành phố Bắc Ninh để đón NLC2 về Nam Định. Sau đó Th đưa NLC1 và NLC2 về nhà trọ của Th tại số 4/213 đường S, phường V, thành phố N để nghỉ còn Th về nhà bà ngoại tại số 4/54 đường K, phường C, thành phố N. Đến 16 giờ 00 phút ngày 01-4-2020, Th quay lại nhà trọ để chơi với NLC1 và NLC2. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Th đi bộ từ nhà trọ ra khu vực ngã 5 Văn Cao, phường V, thành phố N tìm mua ma túy về sử dụng. Đến nơi, Th gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết đứng ở ven đường 05 viên thuốc lắc với giá 500.000 đồng, 1.000.000 đồng tiền Ketamine và 200.000 đồng tiền ma túy đá, tổng cộng hết 1.700.000 đồng. Th cất trong túi quần bên trái rồi đi về. Đến khoảng 21 giờ ngày 01-4-2020, Th rủ NLC1 và NLC2 cùng sử dụng ma túy tại tầng hai nhà trọ của Th. NLC1 và NLC2 đồng ý. Th đặt toàn bộ số ma túy vừa mua ra đĩa thủy tinh để dưới thảm trải trên nền tầng hai để cả ba người cùng sử dụng. Th đưa NLC1 và NLC2 mỗi người 01 viên thuốc lắc và Th cũng sử dụng 01 viên rồi bật nhạc để nhảy. Th đổ Ketamine ra đĩa thủy tinh màu trắng để dưới thảm (vỏ túi đựng Th để đâu không rõ), lấy 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 20.000 đồng quần thành ống đặt lên đĩa để sử dụng. Khoảng 01 tiếng sau thì NLC3 gọi điện cho Th hỏi đang ở đâu để NLC3 đến chơi. Sau đó NLC3 đến nhà trọ của Th và được Th đưa cho 01 viên thuốc lắc rồi cả 4 người cùng sử dụng hết số Ketamine có trên đĩa. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 02-4-2020 thì bị phát hiện, bắt giữ. Quá trình điều tra NLC1, NLC2 và NLC3 đều khai đến nhà Th chơi và khi Th đưa ma túy thì sử dụng, còn Th lấy ma túy ở đâu, của ai, như thế nào thì NLC1, NLC2 và NLC3 không biết và cũng không bàn bạc, thống nhất gì với Th.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 228/2020/HS-ST ngày 24-7-2020 của Tòa án nhân dân thành phố N đã quyết định:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên bố bị cáo Trần Trung Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Trần Trung Th 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày 02 tháng 4 năm 2020.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 03-8-2020 bị cáo Trần Trung Th có đơn kháng cáo với nội dung: Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo, bố mẹ bị cáo bỏ nhau từ khi bị cáo còn nhỏ, bị cáo không được hưởng sự giáo dục tốt, bị bạn bè lôi kéo đã đi vào con đường tội lỗi, vợ bị cáo sức khoẻ yếu, hai con bị cáo còn nhỏ, bị cáo là lao động chính, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình làm lại cuộc đời.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Bị cáo rất ăn năn hối hận về việc làm của mình, hoàn cảnh gia đình bị cáo bố mẹ ly hôn, bố bị cáo bỏ đi đâu không rõ, mẹ bị cáo đi làm ăn xa, bị cáo phải sống với ông bà ngoại từ nhỏ, nay ông ngoại đã mất, bà ngoại già yếu không ai chăm sóc, bị cáo là lao động chính, hai con còn nhỏ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu quan điểm: Đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Về nội dung: Hành vi tàng trữ trái phép 0,77 gam chất ma túy của bị cáo cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 30 tháng tù là có phần nghiêm khắc, tại cấp phúc thẩm có thêm tình tiết mới thể hiện, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (BLHS) chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về phần thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 02-4-2020 tại số nhà 4/213 đường S, phường V, thành phố N Trần Trung Th đã có hành vi tàng trữ trái phép hai loại ma túy là MDMA có khối lượng 0,348 gam và Methamphetamine có khối lượng 0,439 gam thì bị phát hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, nên cấp sơ thẩm xét xử bị cáo

về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Về mức hình phạt: Bị cáo có hành vi tàng trữ MDMA có khối lượng 0,348 gam và Methamphetamine có khối lượng 0,439 gam, tổng cộng 0,77 gam đối chiếu với quy định của Điều luật, mức hình phạt 30 tháng tù đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Mặt khác, tại cấp phúc thẩm gia đình bị cáo trình bày và xuất trình chứng cứ về việc bị cáo là con duy nhất, hoàn cảnh gia đình bị cáo bố mẹ ly hôn, bố bỏ đi đâu không rõ, mẹ bị cáo đi làm ăn xa, bị cáo được ông bà ngoại chăm sóc nuôi dưỡng từ nhỏ, nay ông ngoại đã mất, bà ngoại bị cáo già yếu, hai con bị cáo còn nhỏ, bị cáo là lao động chính, đây là tình tiết mới chưa được cấp sơ thẩm xem xét, vì vậy cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm cho bị cáo một phần hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về chăm lo cho gia đình, thể hiện bản chất nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do sửa bản án sơ thẩm, nên người kháng cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS,

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm,

2. Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử phạt bị cáo Trần Trung Th 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày 02 tháng 4 năm 2020 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người bị thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND-CA tỉnh Nam Định;
- TAND-VKS-CA thành phố Nam Định;
- Chi cục Thi hành án thành phố Nam Định;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Bạch Tuyết

